

## Mỡ bôi trơn BP

Written by  
Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

There are no translations available.

### BP ENERGREASE L21-M

Mỡ ô-tô

BP Energrease L21-M là mỡ gốc lithium và molybden disulphit dùng cho nhieu công dụng bôi trơn ô-tô, có chứa các chất ức chế ăn mòn và chống oxy hóa, có đặc tính chống kẹt tốt.

BP Energrease L21-M phù hợp cho hộp nối tay lái, nhíp xe, thay cho các loại mỡ thông thường dùng cho khung gầm ô-tô. Có thể dùng thay thế mỡ chì cho các ứng dụng bôi trơn khác trong công nghiệp.

Mỡ BP Energrease L21-M đáp ứng đặc các yêu cầu của hãng Caterpillar và mỡ molybden disunphit.

Energrease L21-M

Phương pháp thử

Đơn vị

Trở số tiêu biểu

Phân loại NGLI

ASTM 1298

## Mũi bôn trôn BP

Written by  
Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

2

Đĩa xuyên kim

(60 lôn giã 25<sup>0</sup> C)

ASTM D217

0,1mm

265/295

Đĩa m chôn y giôn t

ASTM D566

0 C

190

## Mỡ bôi trơn BP

Written by

Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

### **BP ENERGREASE LS, LS-EP**

Mỡ công nghiệp đa dụng

BP Energrease LS và Energrease LS-EP là các loại mỡ gốc lithium chất lỏng không hòa tan có tính kháng nước và đa dụng.

Mỡ BP Energrease LS chứa các chất phụ gia chống mài mòn, chống ôxi hóa và chống ăn mòn, giúp mỡ sử dụng được lâu dài và bảo vệ rớt tất các bề mặt kim loại đen.

Mỡ BP Energrease LS-EP còn có các phụ gia đặc biệt chống rỉ, được dùng để bôi trơn nhớt các bề mặt chịu tải nặng và tải trọng va đập.

Các loại mỡ này dùng để bôi trơn tất cả các loại trục và ổ lăn trong mọi loại máy móc - bao gồm động cơ diesel, máy công cụ, máy móc trong công nghiệp dệt, làm giấy, gia công gỗ và máy xây dựng - có nhiệt độ làm việc nằm trong khoảng - 300C đến 1300C.

Energrease LS & LS-EP

Phương pháp thử

Đón v

LS 2

LS 3

LS-EP 1

LS-EP 2

**Mũi bôi trơn BP**

Written by  
Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

LS-EP 3

Phân loại NGLI

ASTM 1298

2

3

1

2

3

Độ xuyên kim

(60 lbf/giã @ 25 °C)

**M b tr n BP**

Written by  
Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

ASTM D217

0,1mm

265/295

220/250

310/340

265/295

220/250

Đi m ch y gi t

ASTM D566

0 C

190

190

## Mũi bơi trùn BP

Written by

Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

190

190

190

Tính chênh lệch

IP 220

-

0,0

0,0

0,0

0,0

0,0

## Mũi bôi trơn BP

Written by  
Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

Thời gian Timken OK

Thời gian trượt không

ASTM D2509

lb

mg

-

-

-

-

45

3,3

## Mỡ bôi trơn BP

Written by  
Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

45

4,3

45

-

### **BP ENERGREASE FG 00-EP**

Mỡ nhờn dùng cho bánh răng

BP Energrease FG 00-EP là mỡ nhờn chuyên dụng cấp, có đặc tính chống oxy hóa, đặc tính oxy hóa và tính chịu tải tốt.

Thích hợp với các kim loại đen và kim loại màu dùng trong hệ thống bánh răng và với các vật liệu chịu tải ở dải nhiệt độ rộng, do đó thích hợp cho nhiệt độ làm việc. Phạm vi nhiệt độ hoạt động từ -100C đến 1000C.

BP Energrease GF 00-EP giúp giảm sự rò rỉ chất bôi trơn, làm việc khô ráo lúc khởi động và kéo dài thời gian bảo dưỡng.

Energrease FG 00-EP

Phương pháp thử

Đơn vị

Trên sơ tiêu biểu

## Mũi bôn trôn BP

Written by  
Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

Kĩ t c u

M m

Màu s c

Nâu s m

Đi m ch y gi t

ASTM D566

## Mũi bôi trơn BP

Written by

Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

0 C

105

Đĩa xuyên kim

(60 l/min gió 25 0 C)

ASTM D217

0,1mm

430/460

Túi trữ ng Timken OK

ASTM D2509

lb

40

## BP Energrease HTG 2

Mỡ chịu nhiệt độ cao

BP Energrease HTG 2 là mỡ gốc polime đất sét, có độ bền cơ học cao, chịu rung, chịu ứng suất, chịu tải trọng và chịu nhiệt độ cao.

BP Energrease HTG 2 được khuyến cáo sử dụng cho xích tải lò sấy, trục của các gear trong các lò nung, con trượt, băng tải hàng và cho các trục hoạt động nhiệt độ lên đến 2000C trong các ngành công nghiệp thép, xi măng, gạch ngói, gốm sứ và hóa chất.

Nhiệt độ và vận tốc thấp hơn, tuổi thọ của mỡ được kéo dài hơn. Nhiệt độ trên 1800C cần tra mỡ thường xuyên hơn và khi sử dụng cần thiết lập thời gian thay mỡ thích hợp nhiệt độ và vận tốc tải trọng và điều kiện làm việc.

Energrease HTG 2

Phương pháp thử

Đơn vị

Trên sơ tiêu biểu

Chất làm đặc

**Mô bì trìn BP**

Written by  
Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

Sét/polime

Phân loĩ NLGI

2

Kĩ t c u

M m

**Màu bột n BP**

Written by  
Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

Màu s c

Nâu nh t

Đi m ch y gi t

ASTM D566

0 C

Không ch y

Đi xuyên kim 60 l n gi 25 C)

ASTM D217

## Mỡ bôi trơn BP

Written by  
Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

0,1mm

275

### BP ENERGREASE SY 2202

Mỡ tổng hợp tính năng cao

BP Energrease SY 2202 là mỡ lithium phức tạp thành phần dầu gốc tổng hợp toàn phần, có công thức đặc biệt với các phụ gia chống ô-xy hóa, chống ăn mòn và phụ gia chịu áp suất mài mòn.

Đây là loại mỡ đặc biệt phù hợp cho các ứng dụng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt. Loại mỡ này có khả năng chịu nhiệt, chịu tải cao và độ bền đáng kể khi bôi trơn.

Energrease SY 2202

Phương pháp thử

Đơn vị

Trở số tiêu biểu

Phân loại NLGI

**Mũi bôi trơn BP**

Written by

Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

2

Chất làm đặc

Lithium phức

Độ xuyên kim 25 ° C, già 60 l n

ASTM D217

0.1 mm

**Mũi bôi trơn BP**

Written by  
Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

265/295

Màu

Màu be

Nhiệt độ chảy giọt

ASTM D566

° C

> 260

Điểm nhớt cao độ trượt 40 C

ASTM D445

# Mũi bơi trên BP

Written by

Monday, 13 June 2011 13:00 -

---

cSt

220

Phạm vi nhiệt độ làm việc

0 C

-40 0 C/ +150 0 C